

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1856/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2011

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN BẢN

CV Số: 394  
Ngày 21 tháng 04 năm 2011  
Lưu hồ sơ: .....

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch và các giải pháp điều hành xuất nhập khẩu năm 2011 và thời gian tới của Bộ Công Thương

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch và các giải pháp điều hành xuất nhập khẩu năm 2011 và thời gian tới của Bộ Công Thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn Kinh tế, Tổng công ty, Công ty Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Các doanh nghiệp nêu tại Điều 3;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Lưu VT, XNK(5).



BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng



## KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2011 VÀ THỜI GIAN TỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1858~~ <sup>1958</sup> QĐ-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2011 của  
Bộ Công Thương)

### I. Mục tiêu chỉ đạo điều hành

Tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội (Khóa XII) đã thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011, trong đó có các chỉ tiêu về xuất nhập khẩu như sau:

- Tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá đạt 10% so với thực hiện năm 2010.
- Tỷ lệ nhập siêu hàng hoá so với tổng kim ngạch xuất khẩu không quá 18%.

Căn cứ các chỉ tiêu trên, trong chỉ đạo điều hành, Chính phủ giao Bộ Công Thương phấn đấu tỷ lệ nhập siêu không vượt quá 16% so với kim ngạch xuất khẩu.

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nói trên, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, Bộ Công Thương chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch và các giải pháp điều hành xuất khẩu nhập khẩu năm 2011 và thời gian tới cụ thể như sau:

### II. Kế hoạch chỉ đạo điều hành xuất khẩu

#### 1. Định hướng chỉ đạo điều hành xuất khẩu

1.1. Tập trung khai thác tốt hơn các thị trường truyền thống, các thị trường mà Việt Nam đã tham gia ký Hiệp định mậu dịch tự do; đồng thời quan tâm phát triển các thị trường mới, nhất là các thị trường có nhiều tiềm năng ở khu vực Đông Âu, Tây Á, Nam Á, Trung Đông, Châu Phi, Mỹ La tinh.

1.2. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ nông dân và có các giải pháp phù hợp để đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng truyền thống, các mặt hàng tiềm năng và các mặt hàng có kim ngạch lớn, có khả năng tăng trưởng cao.

1.3. Khuyến khích đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu mặt hàng công nghiệp chế biến theo hướng tăng dần tỷ trọng xuất khẩu hàng có giá trị gia tăng cao, giảm tỷ trọng hàng sơ chế, hàng có giá trị gia tăng thấp, tiến tới chấm dứt xuất khẩu thô.

1.4. Có cơ chế hợp lý điều tiết tạm trữ một số mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực để tiêu thụ vào thời điểm có lợi nhằm tăng kim ngạch xuất khẩu và góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp, qua đó góp phần củng cố và nâng cao vị thế ảnh hưởng của nước ta trên thị trường quốc tế đối với các sản phẩm này.

## 2. Các giải pháp chỉ đạo điều hành xuất khẩu thực hiện trong năm 2011

### 2.1. Giải pháp về thị trường

#### *a) Phát triển thị trường xuất khẩu*

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đàm phán kinh tế, thương mại và đầu tư song phương, đa phương nhằm mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu; phối hợp với Bộ Tài chính trong việc rà soát và đàm phán đối với các thỏa thuận ưu đãi thuế quan song phương giữa Việt Nam và các nước.

- Tiếp tục tổ chức phổ biến rộng rãi ở trong nước về các Hiệp định khu vực mậu dịch tự do để tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định này, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập khẩu, nhập siêu.

- Chỉ đạo hệ thống Thương vụ thúc đẩy hợp tác với nước sở tại về công nghiệp thực phẩm chế biến, công nghiệp chế tạo (phát triển thị trường, kênh phân phối, hợp tác nghiên cứu khoa học, đào tạo ứng dụng,...) và thu hút đầu tư vào Việt Nam đối với các lĩnh vực sản xuất này.

- Nghiên cứu xây dựng đề án đưa hàng Việt Nam tham gia trực tiếp vào hệ thống phân phối của các siêu thị lớn ở Châu Âu (từ nhà sản xuất đến chuỗi phân phối lớn).

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược thị trường cho từng chủng loại sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường xuất khẩu, tăng cường và đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tăng cường quản lý và thúc đẩy hoạt động xuất khẩu thông qua hợp tác mậu dịch biên giới với các nước láng giềng.

#### *b) Tăng cường công tác thông tin, dự báo về thị trường*

- Theo dõi, cập nhật tình hình diễn biến giá cả, tiến độ xuất khẩu các mặt hàng, những biến động của thị trường thế giới, kịp thời báo cáo và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn.

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin dự báo, phát hiện kịp thời và kịp thời có biện pháp ứng phó thích hợp đối với các rào cản kỹ thuật do các nước đưa ra để hạn chế hàng xuất khẩu Việt Nam.

- Chỉ đạo hệ thống Thương vụ tại các thị trường, đặc biệt là các thị trường trọng điểm, phát hiện các thay đổi về chính sách, cơ chế quản lý nhập khẩu, kiểm soát chất lượng hoặc những thông tin bất lợi đối với hàng xuất khẩu Việt Nam tại các thị trường, thông báo kịp thời cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng để chủ động phối hợp ngăn ngừa, giải quyết sớm các vụ việc phát sinh.

- Thường xuyên theo dõi và có cảnh báo sớm nguy cơ hàng xuất khẩu của Việt Nam bị kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ để chủ động đối phó, ngăn chặn.

***c) Tăng cường và đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại***

- Tiếp tục triển khai Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là các hoạt động xúc tiến thương mại vào các thị trường trọng điểm của từng mặt hàng, phát triển xuất khẩu; thị trường trong nước; thương mại miền núi, biên giới và hải đảo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong sản xuất, kinh doanh của nước ta ở cả ba cấp độ quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia nhằm quảng bá hình ảnh quốc gia, thương hiệu quốc gia và xây dựng thương hiệu ngành hàng tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm và có nhiều tiềm năng đối với hàng hóa Việt Nam.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các Thương vụ tại các nước theo hướng nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận các thị trường sở tại, đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.

- Nghiên cứu thí điểm việc triển khai mô hình Cơ quan xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài (TPO) (nếu thuận lợi sẽ từng bước thực hiện trên phạm vi rộng) nhằm chủ động hơn trong phát triển hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường xuất khẩu.

***d) Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ nông dân nhằm thúc đẩy sản xuất hàng xuất khẩu***

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp với các địa phương có kế hoạch ưu tiên, đảm bảo điện cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu.

- Rà soát và loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian cấp C/O, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và tình hình giải ngân cũng như tăng cường hoạt động của các dự án sản xuất hàng xuất khẩu.

- Thường xuyên tổ chức họp giao ban liên ngành với các Bộ, ngành, Hiệp hội, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, Công ty nhà nước để kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu.

**2.2. Giải pháp về chính sách tiền tệ, tài chính**

- Đề xuất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có cơ chế phân bổ tín dụng theo mức độ ưu tiên đối với các lĩnh vực, trong đó dành ưu tiên cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu.

- Đề xuất cơ chế, chính sách về tín dụng, lãi suất theo hướng tạo điều kiện thuận lợi về tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hộ nông dân,

ưu tiên cấp tín dụng và đảm bảo cung ứng đủ vốn cho nông dân và các doanh nghiệp thu mua nguyên liệu và sản xuất hàng xuất khẩu, đặc biệt là vào các thời điểm trước khi bắt đầu vụ thu hoạch để giữ giá, tránh thiệt hại cho nông dân, đồng thời tạo sự chủ động về nguồn hàng cho xuất khẩu.

- Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai thực hiện Đề án thí điểm “Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu” tại Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

- Đề xuất và phối hợp với Bộ Tài chính xem xét miễn giảm thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế nguyên liệu đầu vào đối với những ngành hàng trong nước còn thiếu nguyên liệu như dệt may, da giày, thủy sản, hạt điều, gỗ, dược phẩm,...

- Nâng cấp hạ tầng mạng và trang thiết bị Hải quan điện tử, đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thông quan hàng hóa, sớm triển khai chương trình Doanh nghiệp ưu tiên đặc biệt trong lĩnh vực hải quan để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định được thông quan hàng hóa nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội ngành hàng rà soát và đề xuất phương án giải quyết tình trạng thu phí bất hợp lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, trong đó có việc thu phí của các hãng tàu, đại lý hãng tàu.

### **3. Các giải pháp trong thời gian tới**

#### **3.1. Chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu**

- Xây dựng chiến lược đổi mới cơ cấu hàng xuất khẩu bằng việc thực hiện có hiệu quả các quy hoạch phát triển ngành, đẩy nhanh tiến độ đầu tư những dự án sản xuất hàng công nghiệp xuất khẩu, tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến trong cơ cấu hàng xuất khẩu.

- Đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu, chú trọng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu, tăng cường đầu tư vào chế biến để tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng chế biến sâu, giảm xuất thô và sơ chế.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất các biện pháp từng bước hoàn chỉnh các cơ chế đảm bảo sản xuất và tiêu thụ ổn định các mặt hàng nông sản, thủy sản chủ lực như gạo, cà phê, cá tra, tôm,...

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn các mặt hàng nông lâm thủy sản để nâng cao chất lượng, hiệu quả xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu mua và tiêu thụ các mặt hàng này, trước mắt là tôm, cá.

- Đề xuất, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế nghiên cứu sử dụng có hiệu quả các hình thức hỗ trợ nông dân theo cam kết của

Việt Nam với WTO về hỗ trợ nông nghiệp (10% giá trị sản phẩm nông nghiệp), hỗ trợ thiết bị và kinh phí kiểm tra dư lượng kháng sinh, vệ sinh an toàn thực phẩm, hỗ trợ bảo quản hàng nông sản sau thu hoạch như đầu tư sân phơi, lò sấy, kho chứa,...

- Đề xuất chính sách tập trung nghiên cứu khoa học ứng dụng và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ chế biến thực phẩm và kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm đẩy mạnh số lượng và chất lượng thực phẩm chế biến, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu và phục vụ tốt hơn cho tiêu dùng nội địa, giảm nhập ngoại.

### **3.2. Tổ chức tốt nguồn cung cấp nguyên liệu và cung cấp điện phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu**

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp phụ trợ để tạo nguồn nguyên liệu chủ động và ổn định cho sản xuất hàng xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu.

- Kiến nghị Chính phủ có chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực xử lý nước thải tại các khu công nghiệp tập trung, trong đó có các khu chuyên về dệt may, da giày nhằm thu hút các dự án dệt nhuộm, hoàn tất vải, sản xuất phụ liệu da giày, tăng dần tỷ lệ sản xuất trong nước và giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách thúc đẩy sự hình thành các trung tâm cung ứng nguyên phụ liệu, đóng vai trò đầu mối tổ chức nhập khẩu và cung ứng nguyên phụ liệu cho các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu trong nước nhằm nâng cao khả năng cung ứng nguyên liệu cho sản xuất một cách kịp thời với chi phí thấp hơn.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện đang thi công, thu xếp, bố trí vốn để sớm khởi công các công trình, dự án trọng điểm, đảm bảo cung ứng điện phục vụ sản xuất, xuất khẩu, tích cực thực hiện các giải pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm điện.

### **3.3. Rà soát chính sách thu hút đầu tư**

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương rà soát pháp luật, chính sách về đầu tư, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán, sửa đổi, điều chỉnh những quy định còn bất cập liên quan đến thủ tục đầu tư, kinh doanh cũng như định hướng thu hút đầu tư.

### **3.4. Phát triển dịch vụ logistics, giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp xuất khẩu**

- Đề xuất và phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải rà soát lại các dịch vụ logistics, đề xuất các giải pháp giảm chi phí logistics, thúc đẩy và gắn kết công nghệ thông tin trong logistics, đặc biệt là thủ tục hải quan và tại các cửa khẩu để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Trung tâm giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu theo mô hình tập trung tại một địa điểm các cơ quan quản lý như Hải quan, kiểm dịch, giám định,... và tổ chức cung ứng dịch vụ xuất nhập khẩu như ngân hàng, bảo hiểm, giao nhận,... nhằm tạo thuận lợi cho hơn cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu, góp phần giảm chi phí logistics, nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu.

- Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải, các Bộ, ngành, địa phương trong việc rà soát lại hạ tầng giao thông phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu, đặc biệt là các đường dẫn, kho bãi, khu tập kết hàng hóa,... tại các cảng biển quốc tế và các khu vực cửa khẩu với các nước có chung đường biên giới.

### **III. Kế hoạch chỉ đạo điều hành nhập khẩu**

#### **1. Định hướng chỉ đạo điều hành**

- Ưu tiên nhập khẩu nguyên liệu vật tư, thiết bị trong nước chưa sản xuất hoặc sản xuất chưa đáp ứng nhu cầu; chú trọng nhập khẩu công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng phục vụ đầu tư và sản xuất trong nước, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hoá sản xuất trong nước.

- Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất hàng thay thế nhập khẩu, tăng cường sử dụng máy móc, vật tư, thiết bị sản xuất trong nước đối với các dự án sử dụng các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, góp phần giảm nhập siêu.

- Giảm cầu hợp lý đối với nhóm hàng nhập khẩu thiết bị vật tư nguyên liệu, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nâng cao hiệu quả đầu tư và chống lãng phí trong đầu tư, xây dựng cơ bản, khuyến khích tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng...

- Kiểm soát nhập khẩu một cách có hiệu quả thông qua chính sách thuế và các biện pháp phi thuế; hạn chế nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng chưa thiết yếu đối với đời sống nhân dân, tích cực thực hiện chủ trương người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

#### **2. Các giải pháp chỉ đạo điều hành nhập khẩu trong năm 2011**

##### **2.1. Đảm bảo nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước**

- Kiểm tra, đôn đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước trong việc thực hiện nhập khẩu đảm bảo sản xuất, không nhập quá nhu cầu và có biện pháp phòng ngừa hành vi nhập khẩu để đầu cơ, tích trữ hàng hóa.

- Theo dõi sát sao tiến độ nhập khẩu xăng dầu và tình hình bảo đảm nguồn xăng dầu, đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu xăng dầu thực hiện nhập khẩu đúng tiến độ, bảo đảm đủ nguồn cung xăng dầu đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước.

##### **2.2. Tăng cường sản xuất hàng trong nước thay thế nhập khẩu**

- Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Chương trình hành động quốc gia sản xuất hàng thay thế hàng nhập khẩu.



- Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án sản xuất hàng thay thế hàng nhập khẩu theo Quy hoạch của từng ngành và giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc để các dự án sớm đưa vào hoạt động; trước mắt, tập trung vào các dự án sản xuất xăng dầu, thép, phân bón, chất dẻo nguyên liệu, hóa chất nguyên liệu, các sản phẩm hóa chất, sản phẩm cơ khí chế tạo, sản phẩm của một số ngành công nghiệp hỗ trợ là những nhóm mặt hàng có khả năng tăng quy mô sản xuất trong nước để thay thế hàng nhập khẩu giai đoạn 2011 – 2015.

- Theo dõi sát tình hình và tiến độ sản xuất của NMLD Dung Quất, xem xét khả năng điều chỉnh cơ cấu sản phẩm của NMLD cho phù hợp nhu cầu của thị trường nội địa, tạo điều kiện tăng cường sử dụng sản phẩm xăng dầu trong nước, giảm nhập khẩu, góp phần giảm nhập siêu, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh và đề xuất phương án xử lý.

- Chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng thay thế nhập khẩu, đáp ứng nhu cầu thị trường.

### **2.3. Tăng cường sử dụng hàng trong nước đã sản xuất được để góp phần kiềm chế nhập siêu**

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại trong nước, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu trong nước được kết nối bán hàng cho các cơ sở trong nước sử dụng các loại máy móc, thiết bị và hàng hóa này.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách.

- Đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện Chỉ thị số 21/CT-BCT ngày 26/8/2010 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các biện pháp tăng cường sử dụng máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước sản xuất được trong công tác đấu thầu, tiếp tục nghiên cứu các biện pháp để khuyến khích sử dụng máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu sản xuất trong nước, thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát để có kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật về đấu thầu, cho phép chỉ định thầu đối với máy móc, thiết bị trong nước sản xuất được.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp khuyến khích sử dụng hàng tiêu dùng Việt Nam, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

### **2.4. Tăng cường các biện pháp quản lý nhập khẩu hàng không thiết yếu, hàng hóa trong nước đã sản xuất được**

- Phối hợp với các Bộ, ngành triển khai các biện pháp quản lý nhập khẩu, giảm dần nhập siêu phù hợp với các cam kết quốc tế; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính rà soát thuế theo cam kết để sử dụng có hiệu quả công cụ này trong việc quản lý nhập khẩu.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan tăng cường xây dựng các biện pháp kỹ thuật đối với nhóm hàng tiêu dùng, góp phần hạn chế nhập siêu.

- Rà soát, đánh giá việc cấp quyền phân phối hàng tiêu dùng tại Việt Nam cho các doanh nghiệp FDI và đề xuất biện pháp quản lý, ngăn ngừa tình trạng các doanh nghiệp chuyển từ hoạt động sản xuất sang chuyên doanh nhập khẩu để phân phối sản phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, chống hàng giả và chống gian lận thương mại.

- Rà soát điều kiện kinh doanh bán buôn, bán lẻ rượu, xây dựng quy định về hệ thống bán buôn, bán lẻ rượu nhập khẩu theo hướng quản lý chặt chẽ, góp phần chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Phối hợp với Bộ Tài chính xem xét thực hiện dán tem nhập khẩu rượu tại nơi sản xuất rượu của nước xuất khẩu thay cho việc dán tem tại điểm thông quan.

- Xây dựng quy trình quản lý nhập khẩu máy móc, thiết bị, hàng hóa, vật tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, vốn bảo lãnh Chính phủ...

- Thực thi hợp lý và có hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước theo đúng pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế.

- Tăng cường kiểm soát nhập khẩu để có chính sách ưu tiên sử dụng mặt hàng phân bón, đường ăn và muối trong nước đã sản xuất được.

### **3. Các giải pháp trong thời gian tới**

- Rà soát cơ cấu đầu tư, tiếp tục nghiên cứu những chính sách khuyến khích hơn nữa việc đầu tư sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa thay thế nhập khẩu; hạn chế đầu tư vào khu vực phi sản xuất; đôn đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án sản xuất hàng thay thế nhập khẩu, sớm đưa vào hoạt động.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp phụ trợ và Quyết định số 1412/QĐ-BCT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg.

- Đề xuất định hướng phù hợp để từng bước quy hoạch sản xuất nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu thiết yếu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất và gia công xuất khẩu, đồng thời là các sản phẩm trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất nhưng không đủ đáp ứng được nhu cầu trong nước ngay tại nội địa, nhanh chóng thay thế hàng nhập khẩu.

#### **IV. Phân công nhiệm vụ cụ thể**

1. Để triển khai thực hiện những giải pháp điều hành xuất nhập khẩu nêu trên, Bộ phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty theo bảng kèm theo.

2. Giao Vụ Xuất nhập khẩu là đầu mối kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề đã triển khai, những vướng mắc, khó khăn và những vấn đề phát sinh cần chỉ đạo các đơn vị kịp thời triển khai thực hiện.

3. Thủ trưởng, Lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện và các Tập đoàn Kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước chịu trách nhiệm trước Bộ về các nhiệm vụ được phân công; chủ động, khẩn trương triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị mình, trước ngày 20 hàng tháng gửi báo cáo Bộ tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân giao (thông qua Vụ Xuất nhập khẩu) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

---



**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2011 VÀ THỜI GIAN TỐI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1856** /QĐ-BC<sup>T</sup> ngày **19** tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương)*

| TT       | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                           | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp                                                                      | Thời hạn | Sản phẩm                                                                |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>KẾ HOẠCH CHỈ DẠO, ĐIỀU HÀNH XUẤT KHẨU</b>                                                                                                                                                                 |                              |                                                                                      |          |                                                                         |
| <b>1</b> | <b>Các giải pháp chỉ đạo, điều hành xuất khẩu thực hiện trong năm 2011</b>                                                                                                                                   |                              |                                                                                      |          |                                                                         |
| <b>A</b> | <b>Giải pháp về thị trường</b>                                                                                                                                                                               |                              |                                                                                      |          |                                                                         |
| 1        | Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đàm phán song phương, đa phương nhằm mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu, rà soát và đàm phán sâu hơn đối với các thỏa thuận ưu đãi thuế quan song phương                 | Vụ CSTM Đa biên              | Các Bộ, ngành, các đơn vị thuộc Bộ                                                   | Năm 2011 | Hiệp định hoặc thỏa thuận với các nước                                  |
| 2        | Tổ chức phổ biến lợi thế từ các Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do                                                                                                                                             | Vụ CSTM Đa biên              | Các Vụ: XNK, Pháp chế, Thị trường ngoài nước, UBND các tỉnh, thành phố, các Hiệp hội | Năm 2011 | Các tài liệu giảng dạy và chương trình đào tạo, tập huấn theo chuyên đề |
| 3        | Chỉ đạo hệ thống Thương vụ thúc đẩy hợp tác với nước sở tại về công nghiệp thực phẩm chế biến, công nghiệp chế tạo và thu hút đầu tư vào Việt Nam đối với các lĩnh vực sản xuất này                          | Các Vụ Thị trường ngoài nước | Thương vụ Việt Nam tại các nước                                                      | Năm 2011 | Văn bản chỉ đạo điều hành                                               |
| 4        | Nghiên cứu xây dựng đề án đưa hàng Việt Nam trực tiếp tham gia vào hệ thống phân phối của các siêu thị lớn ở Châu Âu (từ nhà sản xuất đến chuỗi phân phối lớn).                                              | Vụ Thị trường Châu Âu        | Vụ Kế hoạch, các đơn vị liên quan, Các Hiệp hội ngành hàng                           | Năm 2011 | Xây dựng đề án trình Lãnh đạo Bộ                                        |
| 5        | Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược thị trường cho từng chủng loại sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường xuất khẩu, tăng cường và đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại. | Vụ Xuất nhập khẩu            | Các Vụ quản lý sản xuất                                                              | Năm 2011 | Văn bản chỉ đạo điều hành                                               |
| 6        | Tăng cường quản lý và thúc đẩy hoạt động xuất khẩu thông qua hợp tác mậu dịch biên giới với các nước láng giềng                                                                                              | Vụ Thương mại miền núi       | Các đơn vị liên quan, các địa phương                                                 | Năm 2011 | Văn bản chỉ đạo điều hành, báo cáo và đề xuất cụ thể                    |

| TT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì                                | Đơn vị phối hợp                                                             | Thời hạn    | Sản phẩm                                                                 |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Theo dõi, cập nhật tình hình diễn biến giá cả, tiến độ xuất khẩu các mặt hàng, những biến động của thị trường thế giới để kịp thời có các biện pháp, tháo gỡ khó khăn.                                                                                                                                                         | Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại | Các Vụ: Thị trường ngoài nước, XNK, Thị trường trong nước, Kế hoạch         | Năm 2011    | Báo cáo định kỳ hàng tháng và đề xuất cụ thể                             |
| 8  | Nâng cao hiệu quả công tác thông tin dự báo, phát hiện kịp thời và kịp thời có biện pháp ứng phó thích hợp đối với các rào cản kỹ thuật do các nước đưa ra để hạn chế hàng xuất khẩu Việt Nam.                                                                                                                                 | Các Vụ Thị trường ngoài nước                  | Vụ XNK, Vụ KHCN, các Vụ, Cục quản lý sản xuất                               | Năm 2011    | Văn bản báo cáo lãnh đạo Bộ kèm theo các kiến nghị cụ thể.               |
| 9  | Phát hiện các thay đổi về chính sách, cơ chế quản lý nhập khẩu, kiểm soát chất lượng hoặc những thông tin bất lợi đối với hàng xuất khẩu Việt Nam, thông báo kịp thời cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng để chủ động phối hợp ngăn ngừa, giải quyết sớm các vụ việc phát sinh. | Các Vụ Thị trường ngoài nước                  | Thương vụ Việt Nam tại các nước                                             | Năm 2011    | Văn bản báo cáo lãnh đạo Bộ kèm theo các kiến nghị cụ thể.               |
| 10 | Theo dõi và có cảnh báo sớm nguy cơ hàng xuất khẩu của Việt Nam bị kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ đề chủ động đối phó, ngăn chặn.                                                                                                                                                                                | Cục Quản lý cạnh tranh                        | Các Vụ Thị trường ngoài nước, Vụ Xuất nhập khẩu, các Hiệp hội ngành hàng    | Năm 2011    | Báo cáo và đề xuất cụ thể                                                |
| 11 | Tiếp tục triển khai và tổ chức/ phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ                                                                                                                                     | Cục XTTM                                      | Các Vụ Thị trường ngoài nước, UBND các tỉnh, thành phố, Hiệp hội ngành hàng | Cả năm 2011 | Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện chương trình XTTM         |
| 12 | Tiếp tục thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia nhằm quảng bá hình ảnh quốc gia, thương hiệu quốc gia và xây dựng thương hiệu ngành hàng tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm và có nhiều tiềm năng đối với hàng hóa Việt Nam.                                                                     | Cục XTTM                                      | Phòng Thương mại và Công nghiệp VN, các Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp | Năm 2011    | Các chương trình quảng bá hình ảnh quốc gia tại các thị trường nhập khẩu |
| 13 | Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các Thương vụ tại các nước theo hướng nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận các thị trường sở tại, đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.                                                                                                     | Các Vụ Thị trường ngoài nước                  | Thương vụ Việt Nam tại các nước                                             | Năm 2011    | Văn bản báo cáo lãnh đạo Bộ kèm theo các kiến nghị cụ thể.               |

| TT                                                  | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị chủ trì         | Đơn vị phối hợp                                                                                            | Thời hạn    | Sản phẩm                                                                     |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 14                                                  | Nghiên cứu thi điểm việc triển khai mô hình Cơ quan xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài (TPO)                                                                                                                                                                                     | Cục XTTM               | Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế                                                                             | Quý 3/2011  | Xây dựng đề án trình Lãnh đạo Bộ                                             |
| 15                                                  | Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam có kế hoạch ưu tiên, đảm bảo điện cho sản xuất.                                                                                                                                                                                                      | Cục Điều tiết điện lực | Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Sở Công Thương                                                             | Năm 2011    | Văn bản chỉ đạo điều hành, báo cáo và đề xuất cụ thể                         |
| 16                                                  | Rà soát và loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian cấp C/O để tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.                                                                                                                                                         | Vụ Xuất nhập khẩu      | Vụ Pháp chế, các Vụ, Cục liên quan, Tổng cục Hải quan, VCCI                                                | Cả năm 2011 | Văn bản điều hành                                                            |
| 17                                                  | Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hoạt động của các dự án sản xuất hàng xuất khẩu.                                                                                               | Vụ Kế hoạch            | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan, các địa phương                                             | Năm 2011    | Báo cáo và đề xuất cụ thể                                                    |
| 18                                                  | Tổ chức họp giao ban liên ngành với các Bộ, ngành, Hiệp hội, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, Công ty nhà nước để kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu.                                                                                | Vụ Xuất nhập khẩu      | Các Bộ, ngành, các đơn vị thuộc Bộ                                                                         | Cả năm 2011 | Tổ chức họp giao ban và văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả cuộc họp |
| <b>B Giải pháp về chính sách tiền tệ, tài chính</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                        |                                                                                                            |             |                                                                              |
| 1                                                   | Đề xuất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có cơ chế phân bổ tín dụng theo mức độ ưu tiên đối với các lĩnh vực, trong đó dành ưu tiên cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu.                                                                                                    | Vụ Xuất nhập khẩu      | Vụ Tài chính, các Vụ quản lý sản xuất, các Hiệp hội ngành hàng                                             | Quý 2/2011  | Văn bản đề xuất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                              |
| 2                                                   | Đề xuất cơ chế, chính sách về tín dụng, lãi suất theo hướng tạo điều kiện thuận lợi về tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hộ nông dân, ưu tiên cấp tín dụng và đảm bảo cung ứng đủ vốn cho nông dân và các doanh nghiệp thu mua nguyên liệu và sản xuất hàng xuất khẩu | Vụ Xuất nhập khẩu      | Vụ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Các Hiệp hội ngành hàng | Năm 2011    | Văn bản đề xuất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                              |
| 3                                                   | Đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.                                                                                                                                                                                                                   | Vụ Xuất nhập khẩu      | Vụ Tài chính, Bộ Tài chính, Ngân hàng Phát triển Việt Nam                                                  | Năm 2011    | Văn bản đề xuất, phối hợp với Bộ Tài chính                                   |

| TT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị chủ trì             | Đơn vị phối hợp                                                                              | Thời hạn                       | Sản phẩm                                                                                            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  | Triển khai thực hiện Đề án thí điểm “Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu” tại Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt                                                                                                                          | Vụ Xuất nhập khẩu          | Vụ Tài chính, Bộ Tài chính                                                                   | Theo lộ trình của Bộ Tài chính | Áp dụng thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đối với một số mặt hàng, công văn đôn đốc Bộ Tài chính |
| 5  | Đề xuất xem xét miễn giảm thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế nguyên liệu đầu vào đối với những ngành hàng trong nước còn thiếu nguyên liệu                                                                                                       | Vụ Xuất nhập khẩu          | Vụ Tài chính, các Hiệp hội ngành hàng                                                        | Quý 2/2011                     | Văn bản đề xuất với Bộ Tài chính                                                                    |
| 6  | Nâng cấp hạ tầng mạng và trang thiết bị Hải quan điện tử, đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thông quan hàng hóa, sớm triển khai chương trình Doanh nghiệp ưu tiên đặc biệt trong lĩnh vực hải quan                                  | Vụ Xuất nhập khẩu          | Tổng cục Hải quan                                                                            | Năm 2011                       | Văn bản phối hợp điều hành                                                                          |
| 7  | Rà soát và đề xuất phương án giải quyết tình trạng thu phí bất hợp lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, trong đó có việc thu phí của các hãng tàu, đại lý hãng tàu                                                                             | Vụ Xuất nhập khẩu          | Cục Quản lý cạnh tranh, Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính, VCCI, các Hiệp hội | Năm 2011                       | Báo cáo và đề xuất cụ thể, văn bản phối hợp, đề xuất với Bộ Giao thông vận tải                      |
| 2  | <b>Các giải pháp trong thời gian tới</b>                                                                                                                                                                                                      |                            |                                                                                              |                                |                                                                                                     |
| A  | <b>Chuyển dịch cơ cấu hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu</b>                                                                                                                                                          |                            |                                                                                              |                                |                                                                                                     |
| 1  | Xây dựng chiến lược đổi mới cơ cấu hàng xuất khẩu bằng việc thực hiện có hiệu quả các quy hoạch phát triển ngành, đẩy nhanh tiến độ đầu tư những dự án sản xuất hàng công nghiệp xuất khẩu, tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến | Viện nghiên cứu thương mại | Vụ Xuất nhập khẩu, Vụ Kế hoạch, các Bộ, ngành, địa phương                                    | Quý 2/2011                     | Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển xuất nhập khẩu thời kỳ 2011-2020          |
| 2  | Đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu, chú trọng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu, tăng cường đầu tư vào chế biến để tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng chế biến sâu                                                   | Vụ Xuất nhập khẩu          | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị thuộc Bộ, các Hiệp hội ngành hàng         | Từ năm 2011                    | Văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản trao đổi đề xuất với các Bộ, ngành liên quan                     |



| TT                                                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì           | Đơn vị phối hợp                                                                                                         | Thời hạn    | Sản phẩm                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                              | Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất các biện pháp từng bước hoàn chỉnh các cơ chế đàm bảo sản xuất và tiêu thụ ổn định các mặt hàng nông sản, thủy sản chủ lực                                                    | Vụ Xuất nhập khẩu        | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương, các Hiệp hội ngành hàng                                         | Từ năm 2011 | Nghị định hoặc Thông tư quy định                                     |
| 4                                                                                              | Xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn các mặt hàng nông lâm thủy sản                                                                                                                                                                                       | Vụ Khoa học và Công nghệ | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Vụ Xuất nhập khẩu                                                               | Từ năm 2011 | Văn bản đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn               |
| 5                                                                                              | Nghiên cứu và triển khai các hình thức hỗ trợ nông dân theo cam kết của Việt Nam với WTO về hỗ trợ nông nghiệp, hỗ trợ thiết bị và kinh phí kiểm tra dư lượng kháng sinh, vệ sinh an toàn thực phẩm, hỗ trợ bảo quản hàng nông sản sau thu hoạch,.... | Vụ Xuất nhập khẩu        | Vụ CSTM đa biên, Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan                           | Từ năm 2011 | Đề án hỗ trợ nông nghiệp                                             |
| 6                                                                                              | Đề xuất chính sách tập trung nghiên cứu khoa học ứng dụng và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ chế biến thực phẩm và kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm                                                                                               | Vụ Khoa học và Công nghệ | Các Bộ, ngành, đơn vị liên quan                                                                                         | Từ năm 2011 | Bảo cáo và đề xuất cụ thể                                            |
| <b>B Tổ chức tốt nguồn cung cấp nguyên liệu, cung cấp điện phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu</b> |                                                                                                                                                                                                                                                       |                          |                                                                                                                         |             |                                                                      |
| 1                                                                                              | Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ                                                                                                          | Vụ Công nghiệp nặng      | Viện chiến lược và chính sách công nghiệp, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Năng lượng, Cục Hóa chất, các Bộ, ngành, các Hiệp hội | Từ năm 2011 | Tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo thường xuyên và đề xuất cụ thể |
| 2                                                                                              | Kiến nghị Chính phủ có chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực xử lý nước thải tại các khu công nghiệp tập trung, trong đó có các khu chuyên về dệt may, da giày, tăng dần tỷ lệ sản xuất trong nước và giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu.  | Vụ Công nghiệp nhẹ       | Vụ Công nghiệp nhẹ, Cục kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, các đơn vị thuộc Bộ, các Hiệp hội                   | Quý 2/2011  | Văn bản kiến nghị Thủ tướng Chính phủ                                |

| TT                                                                                       | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị chủ trì     | Đơn vị phối hợp                                                                       | Thời hạn    | Sản phẩm                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                        | Đề xuất chính sách thúc đẩy sự hình thành các trung tâm cung ứng nguyên phụ liệu, đóng vai trò đầu mối tổ chức nhập khẩu và cung ứng nguyên phụ liệu cho các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu trong nước nhằm nâng cao khả năng cung ứng nguyên liệu cho sản xuất một cách kịp thời với chi phí thấp hơn | Vụ Công nghiệp nhẹ | Các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố, các Hiệp hội ngành hàng | Từ năm 2011 | Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ                                                                                      |
| 4                                                                                        | Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện đang thi công, thu xếp, bố trí vốn để sớm khởi công các công trình, dự án trọng điểm để đảm bảo cung ứng điện phục vụ sản xuất, xuất khẩu, tích cực thực hiện các giải pháp sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm điện                                                 | Vụ Năng lượng      | Cục Điều tiết điện lực, Vụ Khoa học và công nghệ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam          | Năm 2011    |                                                                                                                                   |
| <b>C Rà soát chính sách thu hút đầu tư</b>                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                                                                                       |             |                                                                                                                                   |
| 1                                                                                        | Rà soát pháp luật, chính sách về đầu tư, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán, sửa đổi, điều chỉnh những quy định còn bất cập liên quan đến thủ tục đầu tư, kinh doanh cũng như định hướng thu hút đầu tư.                                     | Vụ Kế hoạch        | Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan, các địa phương           | Từ năm 2011 | Các văn bản quy định, hướng dẫn về ưu đãi đầu tư, các văn bản chỉ đạo điều hành, báo cáo đề xuất điều chỉnh chính sách            |
| <b>D Phát triển dịch vụ logistics, giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp xuất khẩu</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                                                                                       |             |                                                                                                                                   |
| 1                                                                                        | Rà soát dịch vụ logistics, đề xuất biện pháp giảm chi phí logistics, thúc đẩy và gắn kết công nghệ thông tin trong logistics, đặc biệt khâu thủ tục hải quan và tại các cửa khẩu                                                                                                                             | Vụ Xuất nhập khẩu  | Bộ Giao thông Vận tải, Tổng cục Hải quan, các Hiệp hội ngành hàng                     | Năm 2011    | Xây dựng Chương trình phát triển các loại hình dịch vụ logistic. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư. |
| 2                                                                                        | Xây dựng đề án thành lập Trung tâm giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu theo mô hình tập trung tại một địa điểm các cơ quan quản lý như Hải quan, kiểm dịch, giám định.... và tổ chức cung ứng dịch vụ xuất nhập khẩu như ngân hàng, bảo hiểm, giao nhận....                                                    | Vụ Xuất nhập khẩu  | Các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics     | Quý 3/2011  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu                          |

| TT                                                            | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì           | Đơn vị phối hợp                                                                                                    | Thời hạn     | Sản phẩm                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                             | Rà soát lại hạ tầng giao thông phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu, đặc biệt là tại các cảng biển quốc tế và các khu vực cửa khẩu                                                                                                                                  | Vụ Xuất nhập khẩu        | Bộ Giao thông Vận tải, các Bộ, ngành, địa phương                                                                   | Từ năm 2011  | Văn bản đề xuất, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, báo cáo và đề xuất cụ thể                   |
| II KẾ HOẠCH CHỈ DẠO, ĐIỀU HÀNH NHẬP KHẨU                      |                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |                                                                                                                    |              |                                                                                                  |
| 1                                                             | Các giải pháp chỉ đạo điều hành nhập khẩu thực hiện trong năm 2011                                                                                                                                                                                             |                          |                                                                                                                    |              |                                                                                                  |
| A Đảm bảo nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước    |                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |                                                                                                                    |              |                                                                                                  |
| 1                                                             | Kiểm tra và đơn đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước trong việc thực hiện nhập khẩu đảm bảo sản xuất, không nhập quá nhu cầu và có biện pháp phòng ngừa hành vi nhập khẩu để đầu cơ, tích trữ hàng hóa.                                    | Các Vụ quản lý sản xuất  | Vụ Thị trường trong nước, các đơn vị liên quan, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước               | Năm 2011     | Văn bản chỉ đạo điều hành                                                                        |
| 2                                                             | Theo dõi sát sao tiến độ nhập khẩu xăng dầu và tình hình bảo đảm nguồn xăng dầu, đơn đốc các doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu xăng dầu thực hiện nhập khẩu đúng tiến độ, bảo đảm đủ nguồn cung xăng dầu đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước. | Vụ Thị trường trong nước | Các Vụ: XNK, Kế hoạch, Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, PVN, các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu | Năm 2011     | Các văn bản chỉ đạo điều hành                                                                    |
| B Tăng cường sản xuất hàng trong nước thay thế hàng nhập khẩu |                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |                                                                                                                    |              |                                                                                                  |
| 1                                                             | Tình, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Chương trình hành động quốc gia sản xuất hàng thay thế hàng nhập khẩu.                                                                                                                                             | Vụ Công nghiệp nặng      | Các Vụ: Công nghiệp nhẹ, Năng lượng, Cục Hóa chất, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước            | Tháng 4/2011 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động, tổ chức triển khai thực hiện |
| 2                                                             | Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án sản xuất hàng thay thế hàng nhập khẩu theo Quy hoạch của từng ngành và giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc để các dự án sớm đưa vào hoạt động.                                                         | Các Vụ quản lý sản xuất  | Các đơn vị liên quan, Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước, các Hiệp hội                           | Năm 2011     | Văn bản chỉ đạo điều hành, Báo cáo và đề xuất cụ thể                                             |

| TT       | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị chủ trì           | Đơn vị phối hợp                                                                                     | Thời hạn     | Sản phẩm                                             |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------|
| 3        | Theo dõi sát tình hình và tiến độ sản xuất của NMLD Dung Quất, xem xét khả năng điều chỉnh cơ cấu sản phẩm của NMLD cho phù hợp nhu cầu của thị trường nội địa                                                                                                            | Vụ Năng lượng            | Vụ Thị trường trong nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                                 | Năm 2011     | Báo cáo và đề xuất cụ thể                            |
| 4        | Chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng thay thế nhập khẩu đáp ứng nhu cầu thị trường.                                                                                                                                | Các Vụ quản lý sản xuất  | Các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Bộ                                                                 | Năm 2011     | Văn bản chỉ đạo điều hành, báo cáo và đề xuất cụ thể |
| <b>C</b> | <b>Tăng cường sử dụng hàng trong nước đã sản xuất được để góp phần kiềm chế nhập siêu</b>                                                                                                                                                                                 |                          |                                                                                                     |              |                                                      |
| 1        | Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại trong nước, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu trong nước được kết nối bán hàng cho các cơ sở trong nước sử dụng các loại máy móc, thiết bị và hàng hóa này.                    | Vụ Thị trường trong nước | Các đơn vị liên quan, Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước, các Hiệp hội ngành hàng | Năm 2011     | Văn bản chỉ đạo điều hành, Báo cáo và đề xuất cụ thể |
| 2        | Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách.                                                                   | Vụ Kế hoạch              | Các đơn vị liên quan, Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước                          | Tháng 4/2011 | Văn bản báo cáo và đề xuất cụ thể                    |
| 3        | Đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện Chỉ thị số 21/CT-BCT ngày 26/8/2010 của Bộ Công Thương, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các biện pháp để khuyến khích sử dụng máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu sản xuất trong nước, thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển | Vụ Kế hoạch              | Các đơn vị liên quan, Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước                          | Tháng 4/2011 | Văn bản báo cáo và đề xuất cụ thể                    |
| 4        | Rà soát để có kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật về đấu thầu, cho phép chỉ định thầu đối với máy móc, thiết bị trong nước sản xuất được.                                                                                                                                | Vụ Kế hoạch              | Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                   | Quý 2/2011   | Văn bản đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư                |
| 5        | Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp khuyến khích sử dụng hàng tiêu dùng Việt Nam, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam                                                                                          | Vụ Thị trường trong nước | Các Bộ, ngành, đơn vị liên quan, UBND các tỉnh thành phố                                            | Năm 2011     | Văn bản điều hành, báo cáo kết quả                   |

| TT                                                                                                         | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị chủ trì           | Đơn vị phối hợp                                                             | Thời hạn     | Sản phẩm                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------|
| <b>D Tăng cường các biện pháp quản lý nhập khẩu hàng không thiết yếu, hàng trong nước đã sản xuất được</b> |                                                                                                                                                                                                                                                     |                          |                                                                             |              |                                                                            |
| 1                                                                                                          | Phối hợp với các Bộ, ngành triển khai các biện pháp quản lý nhập khẩu, giám sát nhập siêu phù hợp với cam kết quốc tế; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền                                                      | Vụ Xuất nhập khẩu        | Các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan                                 | Năm 2011     | Văn bản phối hợp với các Bộ, ngành, báo cáo thường xuyên và đề xuất cụ thể |
| 2                                                                                                          | Rà soát thuế theo cam kết để sử dụng có hiệu quả công cụ này trong việc hạn chế nhập khẩu.                                                                                                                                                          | Vụ Xuất nhập khẩu        | Bộ Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ                                           | Quý 2/2011   | Văn bản đề xuất, phối hợp với Bộ Tài chính                                 |
| 3                                                                                                          | Tăng cường xây dựng các biện pháp kỹ thuật đối với nhóm hàng tiêu dùng, góp phần hạn chế nhập siêu.                                                                                                                                                 | Vụ Khoa học và Công nghệ | Vụ Xuất nhập khẩu, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành liên quan        | Năm 2011     | Văn bản đề xuất, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ                     |
| 4                                                                                                          | Rà soát, đánh giá việc cấp quyền phân phối hàng tiêu dùng tại Việt Nam cho các doanh nghiệp FDI và đề xuất biện pháp quản lý, ngăn ngừa tình trạng các doanh nghiệp chuyển từ hoạt động sản xuất sang chuyên doanh nhập khẩu để phân phối sản phẩm. | Vụ Kế hoạch              | Vụ Pháp chế, Vụ Thị trường trong nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư                | Quý 2/2011   | Văn bản đề xuất, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư                        |
| 5                                                                                                          | Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, chống hàng giả và chống gian lận thương mại                                                                                                                                                         | Cục Quản lý thị trường   | Các đơn vị liên quan, các Bộ, ngành, địa phương                             | Năm 2011     | Báo cáo và đề xuất cụ thể                                                  |
| 6                                                                                                          | Rà soát điều kiện kinh doanh bán buôn, bán lẻ rượu, xây dựng quy định về hệ thống bán buôn, bán lẻ rượu nhập khẩu theo hướng quản lý chặt chẽ, góp phần chống buôn lậu và gian lận thương mại                                                       | Vụ Thị trường trong nước | Cục Quản lý thị trường, các Bộ, ngành liên quan                             | Quý 2/2011   | Báo cáo và đề xuất cụ thể                                                  |
| 7                                                                                                          | Xem xét thực hiện dần tem nhập khẩu rượu tại nơi sản xuất rượu của nước xuất khẩu                                                                                                                                                                   | Vụ Công nghiệp nhẹ       | Bộ Tài chính, Vụ Thị trường trong nước, Cục Quản lý thị trường, Vụ Pháp chế | Quý 2/2011   | Báo cáo kết quả, văn bản điều hành                                         |
| 8                                                                                                          | Xây dựng quy trình quản lý nhập khẩu máy móc, thiết bị, hàng hóa, vật tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, vốn bảo lãnh chính phủ ...                                                                                          | Vụ Kế hoạch              | Vụ Pháp chế, các Bộ, ngành, đơn vị liên quan                                | Tháng 4/2011 | Quyết định của Thủ tướng                                                   |

| TT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì                   | Đơn vị phối hợp                                                                                                       | Thời hạn    | Sản phẩm                                                                       |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | Thực thi hợp lý và có hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước theo đúng pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế                                                                        | Cục Quản lý cạnh tranh           | Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách thương mại đa biên, VCCI, các Hiệp hội ngành hàng                                          | Năm 2011    | Báo cáo và đề xuất cụ thể                                                      |
| 10 | Tăng cường kiểm soát nhập khẩu để có chính sách ưu tiên sử dụng mặt hàng phân bón, đường ăn và muối trong nước đã sản xuất được.                                                                                                                                                               | Cục Hóa chất, Vụ Công nghiệp nhẹ | Vụ Xuất nhập khẩu, các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan                                                                | Năm 2011    | Báo cáo và đề xuất cụ thể                                                      |
| 2  | <b>Các giải pháp trong thời gian tới</b>                                                                                                                                                                                                                                                       |                                  |                                                                                                                       |             |                                                                                |
| 1  | Rà soát cơ cấu đầu tư, nghiên cứu những chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa thay thế nhập khẩu; hạn chế đầu tư vào khu vực phi sản xuất                                                                                                                     | Vụ Kế hoạch                      | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan thuộc Bộ                                                                  | Năm 2011    | Báo cáo và đề xuất cụ thể, văn bản phối hợp, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 2  | Đôn đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án sản xuất hàng thay thế nhập khẩu, sớm đưa vào hoạt động                                                                                                                                   | Các Vụ quản lý sản xuất          | Các đơn vị liên quan, Các Tập đoàn, Tổng công ty                                                                      | Năm 2011    | Văn bản chỉ đạo điều hành, Báo cáo và đề xuất cụ thể                           |
| 3  | Triển khai thực hiện Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp phụ trợ và Quyết định số 1412/QĐ-BCT ngày 28/3/2011 của Bộ Công Thương                                                                             | Vụ Công nghiệp nặng              | Viện chiến lược và chính sách công nghiệp, các đơn vị liên quan, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty nhà nước | Năm 2011    | Tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo thường xuyên và đề xuất cụ thể           |
| 4  | Đề xuất định hướng phù hợp để từng bước quy hoạch sản xuất ngay tại nội địa nhóm hàng nguyên, nhiên vật liệu thiết yếu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất và gia công xuất khẩu, đồng thời là các sản phẩm trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất nhưng không đáp ứng được nhu cầu trong nước | Các Vụ quản lý sản xuất          | Viện chiến lược và chính sách công nghiệp, Vụ Kế hoạch, các đơn vị, các Bộ, ngành liên quan, các địa phương           | Từ năm 2011 | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất cụ thể                                  |